

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ H**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-ST

Ngày 10 - 9 - 2019

V/v: “Tranh chấp HĐ đòi tiền”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quảng O

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Mạnh Q

Bà Nguyễn Thị N

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Chủ Thị Bích L - Thẩm tra viên Tòa án

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng đòi tiền”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2019/QĐ-XXST ngày

09 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Minh H sinh năm 1962

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh T sinh năm 1977

\* Bị đơn: Công ty ĐC

Đại diện theo pháp luật: Ông Đường Đức H sinh năm 1958 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền của ông Hoá: Ông Phạm Kim S sinh năm 1953

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T sinh năm 1960

Đại diện theo uỷ quyền của bà T: Ông Trần Mạnh T sinh năm 1985

#### PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

\* Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Minh T cho biết:

Bà Nguyễn Minh H và Công ty ĐC do ông Đường Đức Hoá đại diện theo pháp luật xác lập Hợp đồng vay vốn ngày 08/11/2010 với số tiền 14.350.000.000 đồng (tương ứng 700.000 USD) và thoả thuận thời hạn vay từ 08/11/2010 đến 07/05/2011. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này của Công ty ĐC là 50% số cổ phần mà công ty đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư P. Ngày 08/11/2010, bà H đã chuyển cho ông H số tiền 6.150.000.000 đồng (tương ứng 300.000 USD) có Giấy biên nhận tiền do ông Hoá lập và đến ngày 12/11/2010 bà H chuyển cho ông H số tiền 8.200.000.000 đồng (tương ứng 400.000 USD). Bà Nguyễn Minh H khởi

kiện yêu cầu Công ty ĐC trả lại số tiền 14.350.000.000 đồng (tương đương 700.000 USD).

\* Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Phạm Kim S cho biết:

Hợp đồng vay vốn ký ngày 08/11/2010 và hợp đồng vay vốn ngày 12/11/2010 với tổng số tiền là 14.350.000.000 đồng giữa bà H và Tập đoàn Đ thực chất là khoản tiền để đảm bảo Tập đoàn Đ có đủ 50% cổ phần của Công ty cổ phần P do bà Nguyễn Thị T là Giám đốc (bà T là chị ruột bà H). Tập đoàn Đ xác nhận khoản nợ trên và thực tế Tập đoàn Đ đã phải trả lãi 2%/tháng cho bà T hàng tháng với số tiền 3.444.000.000 đồng/năm.

Quá trình giải quyết nội dung vay nợ trên diễn ra giữa bà T và Tập đoàn Đ như sau:

I. Ngày 30/6/2015, bà T (Bên A) và Tập đoàn Đ(bên B) lập tài liệu “Văn bản thỏa thuận” có nội dung:

“1. Bên A chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ giữa bên B theo Hợp đồng vay vốn được ký kết giữa bên B với bà Nguyễn Minh H (Hộ chiếu số 466015971 do Chính phủ Hoa Kỳ cấp ngày 10/11/2009) theo Hợp đồng vay vốn ký ngày 08/11/2010, Phụ lục Hợp đồng vay vốn ký ngày 09/4/2012 trên cơ sở cam kết của Bên B như sau:

2. Bên B cam kết sẽ chuyển nhượng cho Bên A một căn hộ tại dự án P với diện tích khoảng 75m<sup>2</sup>, chưa có nội thất - khi dự án triển khai xong phần móng và được bán theo quy định của pháp luật với giá trị là không đồng”

II. Ngày 07/7/2015, hai bên có biên bản thanh lý hợp đồng vay vốn: “Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng vay vốn đã ký giữa bên B và bà Nguyễn Minh H theo Hợp đồng vay vốn ký ngày 08/11/2010, Phụ lục hợp đồng vay vốn ký ngày 09/4/2012. Sau khi các bên đã thực hiện theo đúng Văn bản thỏa thuận ký ngày

30/6/2015, các bên không còn ý kiến gì thêm và không có tranh chấp, xung đột về quyền và nghĩa vụ đối với hai bên hoặc bên thứ ba nào.”

Bị đơn đề nghị Tòa bác yêu cầu thanh toán nợ của bà H và có yêu cầu phản tố đề nghị:

Bà T là người viết bản thanh lý hợp đồng, đồng thời viết bản cam kết ngày 30/6/2015: “Bà T sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho bà H các khoản vay của ông H cho bà H”.

Trong hợp đồng mua bán cổ phần ngày 15/10/2014 tại điều 5.7 ghi rõ: “Bà T chịu trách nhiệm toàn bộ khoản vay nợ”. Vì vậy ông H mới ký hợp đồng mua bán ngày 15/10/2014 và hợp đồng này đã được hoàn tất.

Vì thế, bị đơn yêu cầu bà T trực tiếp thanh toán khoản vay của ông H cho bà H. Trường hợp bà T không thực hiện thì bà T phải trả tiền cho ông H theo hợp đồng để ông H lấy tiền trả cho bà H.

\* Bà Nguyễn Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho biết:

Bà từng là Giám đốc của Công ty P và có chuyển nhượng cổ phần cho ông Đường Đức H. Ông Đường Đức H có vay nợ của bà Nguyễn Minh H số tiền là 14.350.000.000 đồng. Việc vay và nhận tiền của ông H đều có Hợp đồng vay và giấy biên nhận tiền do ông H lập. Bà là người đứng ra nhận tiền lãi vay của ông H và chuyển cho bà H.

Ngày 30/6/2015, bà T ký biên bản thanh lý nợ của bà H không có giấy ủy quyền của bà H. Ngày 07/7/2015, bà T tham gia ký Biên bản thanh lý tại Ngân hàng V (địa chỉ 31-33 Ngô Q, quận H, thành phố H) cũng rơi vào tình trạng như ở “Văn bản thỏa thuận” ngày 30/6/2015 như ở trên.

\* Bà Nguyễn Minh H cung cấp tại Tòa án các nội dung sau:

Về mối quan hệ giữa bà H với bà T: bà H cho biết bà và bà T là hai chị em ruột.

Về nội dung liên quan đến vụ án: Bà H xác nhận bà là người trực tiếp ký đơn khởi kiện và nộp đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2017 tại Tòa án nhân dân quận T nội dung: “ Bà Nguyễn Minh H khởi kiện Công ty Cổ phần tập đoàn Đ - Đại diện theo pháp luật ông Đường Đức H yêu cầu trả lại số tiền 14.350.000.000 đồng (tương đương với 700.000USD) theo Hợp đồng vay vốn ngày 08/11/2010 ký giữa bà H và Công ty ĐC và 02 Giấy vay tiền ngày 08/11/2010, 12/11/2010”

Bà H xác nhận chữ ký của bà tại các tài liệu khác kèm theo đơn khởi kiện.

Bà H xác nhận bà đã ký Giấy ủy quyền ngày 30/5/2017 ủy quyền cho ông Lê Minh T, sinh năm 1977, được công chứng tại Văn phòng công chứng T, thành phố H. Bà H bổ sung đồng ý ủy quyền cho ông T được quyền rút đơn khởi kiện, hòa giải vụ án, kháng cáo bản án sơ thẩm, khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm và thực hiện thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án trước phiên tòa và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thống nhất cách giải quyết vụ án, nội dung cụ thể như sau:

1. Công ty ĐC nhận trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Minh H số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn), đại diện là ông Lê Minh T. Đây là toàn bộ số tiền của giá trị căn hộ tại dự án P với diện tích 75m<sup>2</sup> theo “Văn bản thỏa thuận” ngày 30/6/2015 và thanh lý hợp đồng 03/07/2015.

2. Thời gian thanh toán: Ngày 10/9/2019

3. Phương thức thanh toán: Một lần, bằng tiền mặt VNĐ hoặc chuyển khoản

4. Địa điểm: Các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H thực hiện việc thanh toán bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản của các bên.

5. Sau khi thực hiện việc thanh toán xong như nội dung nêu trên, các bên nguyên đơn bà Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị T không còn quyền và nghĩa vụ gì với bị đơn Công ty ĐC liên quan đến nội vụ án đòi nợ này. Toàn bộ các tài liệu gồm: “Hợp đồng vay vốn” ngày 08/11/2010 ký giữa bà H và Công ty ĐC và 02 “Giấy vay tiền” ngày 08/11/2010, 12/11/2010 với số tiền 14.350.000.000 đồng (tương ứng 700.000 USD) và các văn bản thỏa thuận giữa bà T và Công ty ĐC liên quan đến khoản vay trên đều không còn giá trị.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên nội dung thỏa thuận trên và đã thực hiện xong việc thanh toán tiền theo thỏa thuận vào ngày 09/10/2019 (có tài liệu kèm theo).

Về án phí, nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H nhận định:**

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử công nhận kết quả hòa giải thành nêu trên của các bên đương sự.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thỏa thuận giải quyết của các bên đương sự trước phiên tòa và tại phiên tòa. Căn cứ vào việc các đương sự đã thực hiện xong việc thanh toán tiền theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy các nội dung thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn

toàn tự nguyện, không bị ép buộc và các bên đã thực hiện xong việc thanh toán số tiền như đã thỏa thuận, không còn vướng mắc gì. Nội dung thỏa thuận của các bên đương sự không vi phạm điều cấm, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Kết luận của Đại diện Viên Kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Bà Nguyễn Minh H và Cty Cổ phần Tập đoàn Đ mỗi bên phải chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên!

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 37, Điều 213, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.3 mục 1 Phần I Danh mục án phí, lệ phí tòa án Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, gồm nguyên đơn bà Nguyễn Minh H, người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Minh T; bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ, đại diện theo pháp luật ông Đường Đức H - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, đại diện theo uỷ quyền ông Phạm Kim S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, đại diện theo uỷ quyền ông Trần Mạnh T, các nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần tập đoàn Đ, đại diện theo pháp luật ông Đường Đức H,

đại diện theo ủy quyền ông Phạm Kim S, nhận trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Minh H, đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh T số tiền là 1.600.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng chẵn). Đây là toàn bộ số tiền của giá trị căn hộ tại dự án P với diện tích 75m<sup>2</sup> theo “Văn bản thỏa thuận” ngày 30/6/2015 và thanh lý hợp đồng 03/07/2015.

- Thời gian thanh toán: 10/9/2019
- Xác nhận các bên đã thanh toán xong số tiền theo thỏa thuận nêu trên vào ngày 10/9/2019(có chứng cứ kèm theo lưu tại hồ sơ).

2. Các bên nguyên đơn bà Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị T không còn quyền và nghĩa vụ gì đối với bị đơn Công ty ĐC liên quan đến nội dung vụ án đòi nợ này.

3. Toàn bộ các tài liệu gồm: “Hợp đồng vay vốn” ngày 08/11/2010 và 02 “Giấy vay tiền” ngày 08/11/2010, 12/11/2010 với số tiền 14.350.000.000 đồng (tương ứng 700.000 USD) ký giữa bà Nguyễn Minh H và Công ty ĐC cùng các văn bản thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty ĐC liên quan đến khoản vay trên đều không còn giá trị.

4. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các các đương sự thống nhất, nguyên đơn và bị đơn trong vụ án tự nguyện chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể:

- Bà Nguyễn Minh H, người đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh T phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 50.000.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0004718 ngày 06/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H. Bà Nguyễn Minh H, người đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh T được hoàn lại 35.000.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ, đại diện theo pháp luật ông Đường Đức H phải



chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 50.000.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000922 ngày 04/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H. Công ty Cổ phần Tập đoàn Đ, đại diện theo pháp luật ông Đường Đức H được hoàn lại 35.000.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2019./.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**